

Tiêu hóa ở động vật: Đánh chéo vào (cột 3) tương ứng cho biết phát biểu nào là **ĐÚNG/SAI**?

STT	PHÁT BIỂU	ĐÚNG	SAI
1	Tiêu hóa là quá trình biến đổi chất dinh dưỡng trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được.		
2	Động vật đơn bào tiêu hóa ăn ăn bên trong tế bào (tiêu hóa nội bào)		
3	Động vật có túi tiêu hóa bao gồm các loài ruột khoang và giun dẹp		
4	Động vật có ống tiêu hóa bao gồm các động vật có xương sống và nhiều loài động vật không xương sống như giun đất, châu chấu,		
5	Quá trình tiêu hóa tiến hóa từ tiêu hóa ngoại bào đến tiêu hóa nội bào		
6	Phương thức tiêu hóa thức ăn của thủy tức là tiêu hóa ngoại bào sau đó tiêu hóa nội bào.		
7	Giun đất và châu chấu chỉ có hình thức tiêu hóa nội bào		
8	Ở động vật có ống tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa hóa học chủ yếu diễn ra ở dạ dày		
9	Động vật ăn thịt có ruột ngắn hơn động vật ăn cỏ do thức ăn là thịt mềm và giàu dinh dưỡng		
10	<u>Thỏ và ngựa</u> , trâu, bò là những động vật có dạ dày 4 ngăn		
11	Vi sinh vật tiêu hóa xenlulozo cộng sinh ở dạ cỏ của dạ dày 4 ngăn		
12	Các động vật ăn thực vật có dạ dày đơn tiêu hóa xenlulozo diễn ra ở manh tràng		

8. Hô hấp ở động vật: Đánh chéo vào (cột 3) tương ứng cho biết phát biểu nào là **ĐÚNG/SAI**?

STT	PHÁT BIỂU	ĐÚNG	SAI
1	Để tăng hiệu quả trao đổi khí thì bề mặt trao đổi khí có đặc điểm: - Phải rộng, - Mỏng và ẩm ướt - Có nhiều mao mạch, máu có sắc tố hô hấp. - Có sự chênh lệch về nồng độ khí O ₂ và CO ₂ .		
2	Côn trùng là loài không cần tuần hoàn máu để vận chuyển Oxi từ ngoài môi trường trong cơ thể.		
3	Phổi chim là cơ quan hô hấp hiệu quả nhất		

9. Cơ quan hô hấp ở động vật

- Động vật đơn bào:.....
- Động vật châu chấu, giun đất.....
- Cơ quan hô hấp là:.....
- Cơ quan hô hấp của các loài sau đây (đánh chéo ô tương ứng)

STT		Bề mặt cơ thể hoặc da	Hệ thống ống khí	Mang	Phổi
1	Động vật nguyên sinh				
2	Châu chấu (con trùng)				
3	Lưỡng cư (ếch, nhái,.....)				
4	Động vật có xương sống: Trâu, bò, dê, ngựa, thỏ				
5	Các loài cá				

10. Cấu tạo hệ tuần hoàn:

STT		TH hở	TH kín	Đơn	Kép
1	Mực ống, bạch tuộc, giun đốt, chân đầu và động vật có xương sống				
2	Thân mềm (như ốc sên, trai) và chân khớp (như tôm, cua)				

11. Hoạt động tim, mạch: Chọn câu đúng sai bằng cách đánh chéo vào ô tương ứng trong bảng

STT	PHÁT BIỂU	ĐÚNG	SAI
1	Cá có hệ tuần hoàn kín, đơn, tim cá có 2 ngăn		
2	Máu trong tim của cá là máu nghèo oxy		
3	Động mạch mang của cá là máu giàu oxy		
4	Những động vật có phổi thì có hệ tuần hoàn kép		
5	Trong hệ tuần hoàn kép, nửa phải chứa máu nghèo oxy còn nửa trái dẫn máu giàu oxy		
6	Trong hệ tuần hoàn kép tĩnh mạch phổi chứa máu nghèo oxy		
7	Tim hoạt động tự động là nhờ tim có hệ dẫn truyền tim		
8	Hệ dẫn truyền tim gồm các thành phần theo trình tự sau: Nút xoang nhĩ → Nút nhĩ thất → Bó His → Mạng Puôckin		
9	Chu kì hoạt động tim có 3 pha: Pha co tâm nhĩ (0,1S) → Pha co tâm thất (0,3S) → Pha dẫn chung (0,4S).		
10	Động vật có khối lượng cơ thể càng lớn thì nhịp tim càng nhanh		
11	Huyết áp là lực tác động của máu lên thành mạch		
12	Huyết áp cao nhất khi tâm thu và thấp nhất khi tâm trương		

13	Ở người, huyết áp tâm thu từ 110 – 120mmHg và khi tâm trương 70 – 80mmHg.		
14	Huyết áp phụ thuộc vào: Nhịp tim, lực co tim, khối lượng máu, độ quán tính của máu và sự đàn hồi của mạch máu		
15	Huyết áp biến đổi trong hệ mạch giảm dần từ Động vật → mao mạch → tĩnh mạch.		
16	Vận tốc máu là tốc độ máu chảy trong 1 giây.		
17	Vận tốc máu phụ thuộc: tổng thiết diện của mạch, chênh lệch huyết áp giữa 2 đầu mạch		
18	Vận tốc máu nhanh nhất ở động mạch chủ và thấp nhất ở mao mạch.		
19	Trong hệ động mạch, càng xa tim huyết áp càng giảm		
20	Khi bị mất máu thì huyết áp sẽ giảm		